

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 15 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TU ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sai phạm trong công tác quản lý đất đai và các quy định của pháp luật về đất đai;

Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 19 dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa theo quy hoạch là 143,18 ha trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chỉ đạo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan:

a) Chịu trách nhiệm về các thông tin, tính pháp lý, sự chính xác của số liệu, hợp lệ của hồ sơ, các nội dung liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, đảm bảo các dự án đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Rà soát đảm bảo: Chính xác về tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện.

c) Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Trồng trọt năm 2018 và các quy định của pháp luật về việc bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa.

d) Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng công trình, dự án khi chưa có đầy đủ thủ tục theo quy định; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TU ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sai phạm trong công tác quản lý đất đai và các quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.



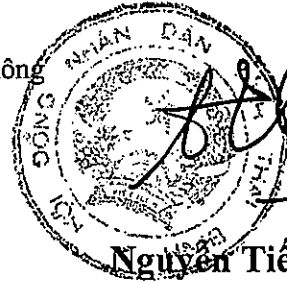
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / *Mh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTĐ. *B*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành
Nguyễn Tiến Thành

DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT MÀ CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Tổng diện tích	Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý	
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Trong đó lấy từ loại đất							
					Trồng lúa		Đất ở	Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
I	Đất ở tại nông thôn	ONT				134.938	89.036				41.301	
1	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Kim Ngọc 1, xã Liên Giang, huyện Đông Hưng	ONT	Kim Ngọc 1	Liên Giang	Đông Hưng	22.900	21.600				1.300	- Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Kim Ngọc 1, xã Liên Giang, huyện Đông Hưng". - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 25/10/2024 của UBND xã Liên Giang; Văn bản số 1561/UBND-NN ngày 25/10/2024 của UBND huyện Đông Hưng về việc ý kiến phương án sử dụng tầng đất mặt của Dự án Quy hoạch khu dân cư thôn Kim Ngọc 1, xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
2	Dự án Hạ tầng khu tái định cư thôn Kim Thành, xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy (Khu tái định cư Dự án cao tốc CT08)	ONT	Kim Thành	Sơn Hà	Thái Thụy	12.200	9.900				2.300	- Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của UBND huyện Thái Thụy phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hạ tầng khu tái định cư thôn Kim Thành, xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy. - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất nông nghiệp số 15/BQLDA-PA ngày 25/10/2024 của Ban Quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng huyện Thái Thụy; Văn bản số 2887/UBND-NN ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thái Thụy về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
3	Dự án hạ tầng khu tái định cư thôn Trà Hối, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy (Bao gồm tái định cư Dự án cao tốc CT08)	ONT	Trà Hối	Thụy Bình	Thái Thụy	39.300	19.800	4.600			14.900	- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND huyện Thái Thụy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng khu tái định cư thôn Trà Hối, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy. - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất nông nghiệp số 16/BQLDA-PA ngày 25/10/2024 của Ban Quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng huyện Thái Thụy; Văn bản số 2888/UBND-NN ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thái Thụy về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.

12

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa	Đất ở	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
4	Dự án hạ tầng khu dân cư tái định cư tuyến đường trục kết nối Khu kinh tế Thái Bình phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Nam Hưng	ONT		Nam Hưng	Tiền Hải	32.282	30.747		1.534	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Hạ tầng khu dân cư tái định cư tuyến đường trục kết nối Khu kinh tế Thái Bình phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Nam Hưng". - Phương án sử dụng tầng đất mặt ngày 24/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tiền Hải; Văn bản số 2140/UBND-NN ngày 31/10/2024 của UBND huyện Tiền Hải về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: Hạ tầng khu dân cư tái định cư tuyến đường trục kết nối Khu kinh tế Thái Bình phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Nam Hưng.
5	Dự án Hạ tầng khu dân cư - tái định cư tuyến đường trục kết nối khu kinh tế Thái Bình (phục vụ GPMB) tại xã Nam Hải	ONT		Nam Hải	Tiền Hải	21.675	865		20.810	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND huyện Tiền Hải về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Hạ tầng khu dân cư - TDC tuyến đường trục kết nối khu kinh tế Thái Bình (phục vụ GPMB) tại xã Nam Hải. - Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Hạ tầng Khu dân cư tái định cư tuyến đường trục kết nối Khu kinh tế Thái Bình phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Nam Hải". - Phương án sử dụng tầng đất mặt ngày 24/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tiền Hải; Văn bản số 2182/UBND-NN ngày 05/11/2024 của UBND huyện Tiền Hải về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: Hạ tầng khu dân cư Tái định cư tuyến đường trục kết nối khu kinh tế Thái Bình phục vụ GPMB tại xã Nam Hải.
6	Dự án hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư của trung đoàn 8 thôn Lương Phú xã Tây Lương	ONT		Tây Lương	Tiền Hải	6.581	6.124		457	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 70^A/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND xã Tây Lương về việc phê duyệt dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư của trung đoàn 8 thôn Lương Phú xã Tây Lương; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 26/10/2024 của UBND xã Tây Lương; Văn bản số 2196/UBND-NN ngày 06/11/2024 của UBND huyện Tiền Hải về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: Dự án Quy hoạch dân cư của Trung đoàn 8 xã Tây Lương.

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Cơ sở pháp lý	
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất					
						Trồng lúa	Đất ở	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
II	Đất ở tại đô thị	ODT			963.744	871.000	5.800		86.944		
7	Dự án phát triển nhà ở Khu đô thị mới Kiến Giang, thành phố Thái Bình	ODT		Trần Lãm, Kỳ Bá, Quang Trung, Vũ Phúc, Vũ Chính	Thành phố	963.744	871.000	5.800		86.944	- Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư (nội dung đánh giá sơ bộ môi trường có trong đề xuất dự án). - Phương án sử dụng tầng đất mặt số D.ECV-24-BD-0001 ngày 01/11/2024 của Liên danh DECV-THT-GIP LAND-ZUP; Văn bản số 2516/CBND-TNMT ngày 04/11/2024 của UBND thành phố Thái Bình về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
III	Đất cụm công nghiệp	SKN			192.600	179.018			13.582		
8	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Quỳnh Côi mở rộng	SKN	Hải Hà, Quang Trung, Hùng Lộc, Châu Tiến	Quỳnh Mỹ	Quỳnh Phụ	192.600	179.018			13.582	- Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường đã được nêu trong đề xuất dự án đầu tư). - Phương án sử dụng tầng đất mặt số 06/PA-TĐM ngày 23/9/2024 của Liên Danh công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng CCN Quỳnh Phụ và Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Hoàng Minh; Văn bản số 1324/UBND-TNMT ngày 25/9/2024 của UBND huyện Quỳnh Phụ về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Quỳnh Côi mở rộng.
IV	Đất xây dựng kho dự trữ Quốc gia	DSK			37.919	35.533			2.386		
9	Dự án Kho dự trữ Thái Bình	DSK		Thị trấn Tiên Hải	Tiên Hải	37.919	35.533			2.386	- Quyết định số 616/QĐ-TCĐT ngày 15/12/2023 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Kho dự trữ Thái Bình (trong báo cáo nghiên cứu khả thi đã nêu sơ bộ đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án); - Phương án sử dụng tầng đất mặt ngày 25/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Văn bản số 2138/UBND-NN ngày 31/10/2024 của UBND huyện Tiên Hải về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của Tổng cục Dự trữ Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án kho dự trữ Thái Bình

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa	Đất ở	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
V	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC			219.182	71.978			147.204	
10	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất chế biến đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu và sản xuất, gia công giày - phụ kiện giày các loại	SKC	Tây Lễ Văn	An Đông	Quỳnh Phụ	19.182	15.378		3.804	- Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. - Phương án sử dụng tầng đất mặt số 01/PA-TĐM ngày 01/10/2024 của Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại Minh Hằng; Văn bản số 1417/UBND-TNMT ngày 16/10/2024 của UBND huyện Quỳnh Phụ về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt để thực hiện dự án xây dựng cơ sở sản xuất chế biến đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu và sản xuất, gia công giày - phụ kiện giày các loại.
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Amoniac	SKC		Thái Thọ	Thái Thụy	200.000	56.600		143.400	- Quyết định số 218/QĐ-BQLKKT ngày 29/10/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (trong đề xuất dự án đã nêu sơ bộ đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án). - Phương án sử dụng tầng đất mặt số 3903/MICCO-ĐTĐD ngày 28/10/2024 của Tổng công ty công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin; Văn bản số 2894/UBND-NN ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thái Thụy về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
VI	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT				5.800	5.800			
12	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng nhà máy cấp nước sạch tại xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	DCT	Kha Lý	Thụy Quỳnh	Thái Thụy	5.800	5.800			- Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. - Phương án sử dụng tầng đất mặt số 209/NL-NMN ngày 22/10/2024 của Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long; Văn bản số 2886/UBND-NN ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thái Thụy về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý	
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất					
						Trồng lúa	Đất ở	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
VII	Đất công trình giao thông	DGT				177.700	91.900	6.000		79.800	
13	Dự án đường nối từ đường tỉnh ĐT.452 qua xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà đi xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ	DGT		Văn Cẩm, Duyên Hải	Hưng Hà	29.300	4.400	1.200		23.700	<p>- Quyết định số 8074/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đường nối từ đường tỉnh ĐT.452 qua xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà đi xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ.</p> <p>- Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 24/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hưng Hà; Văn bản số 1405a/UBND-TNMT ngày 24/10/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt để thực hiện dự án: Đường nối từ đường tỉnh ĐT.452 qua xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà đi xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ.</p>
14	Dự án đường từ khu dân cư kiểu mẫu xã Minh Khai đi đường tỉnh ĐT.454, huyện Hưng Hà	DGT		Minh Khai, Thị trấn Hưng Hà	Hưng Hà	41.200	34.500	400		6.300	<p>- Quyết định số 8079/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Đường từ khu dân cư kiểu mẫu xã Minh Khai đi đường tỉnh ĐT.454, huyện Hưng Hà (trong báo cáo nghiên cứu khả thi đã nêu sơ bộ đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án)</p> <p>- Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 24/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hưng Hà; Văn bản số 1404a/UBND-TNMT ngày 24/10/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt để thực hiện dự án: Đường từ khu dân cư kiểu mẫu xã Minh Khai đi đường tỉnh ĐT.454, huyện Hưng Hà.</p>

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa	Đất ở	Đất rừng phòng hộ	Đất khác	
15	Dự án tuyến đường từ đường ĐT.454 (chân cầu Tịnh Xuyên) đi khu di tích lịch sử Hành cung Lỗ Giang và khu lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn, huyện Hưng Hà (giai đoạn 2)	DGT		Hồng Minh, Độc Lập	Hưng Hà	56.300	27.500	400	28.400	<p>- Quyết định số 5980/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tuyến đường từ đường ĐT.454 (chân cầu Tịnh Xuyên) đi khu di tích lịch sử Hành cung Lỗ Giang và khu lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn, huyện Hưng Hà (giai đoạn 2) (trong báo cáo nghiên cứu khả thi đã nêu sơ bộ đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án);</p> <p>- Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 24/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hưng Hà; Văn bản số 1414a/UBND-TNMT ngày 24/10/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt để thực hiện dự án: Tuyến đường từ đường ĐT.454 (chân cầu Tịnh Xuyên) đi Khu di tích lịch sử Hành cung Lỗ Giang và Khu lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn, huyện Hưng Hà (giai đoạn 2)</p>
16	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, ĐH.67A; đoạn từ đường QL39 đến đường ĐH.65 huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2)	DGT		Phúc Khánh, Tân Tiến	Hưng Hà	25.900	5.500	1.000	19.400	<p>- Quyết định số 6364/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, ĐH.67A; đoạn từ đường Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65 huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2);</p> <p>- Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 24/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hưng Hà; Văn bản số 1412/UBND-TNMT ngày 24/10/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, ĐH.67A; đoạn từ đường Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65 huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2)</p>

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý	
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất					
						Trồng lúa	Đất ở	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
17	Dự án đường kết nối từ khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt đền Trần Tiến Đức đi khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn (Đoạn từ ĐT.453 qua UBND xã Minh Tân vào Khu lưu niệm)	DGT		Độc Lập, Minh Tân	Hưng Hà	25.000	20.000	3.000	2.000	<p>- Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Đường kết nối từ khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Trần Tiến Đức đi khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn (Đoạn từ ĐT.453 qua UBND xã Minh Tân vào Khu lưu niệm) (trong báo cáo nghiên cứu khả thi đã nêu sơ bộ đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án);</p> <p>- Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 24/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hưng Hà; Văn bản số 1413/UBND-TNMT ngày 24/10/2024 của UBND huyện Hưng Hà về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt để thực hiện dự án: Đường kết nối từ khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Trần Tiến Đức đi Khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn (Đoạn từ ĐT.453 qua UBND xã Minh Tân vào Khu lưu niệm).</p>	
VIII	Đất chăn nuôi tập trung	CNT				96.933	87.488		9.445		
18	Dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi bò	CNT	Tràng	An Tràng	Quỳnh Phụ	33.375	33.313			62	<p>- Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (trong đề xuất dự án đã nêu sơ bộ đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án).</p>
19	Dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà	CNT	An Hiệp	Quỳnh Giao	Quỳnh Phụ	63.558	54.175			9.383	<p>- Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.</p> <p>- Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà" của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và chăn nuôi Tú Vũ.</p>
	Tổng					1.828.816	1.431.753	14.100	380.663		